

QUAN HỆ THƯƠNG MẠI LÀO - VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1991 - 2015 TỪ CÁI NHÌN ĐỐI SÁNH VỚI QUAN HỆ THƯƠNG MẠI LÀO - THÁI LAN

TRỊNH THỊ ĐỊNH*
NGUYỄN VIỆT XUÂN**

Tóm tắt: Quan hệ Việt Nam - Lào là mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt, được chính phủ và nhân dân hai nước dày công vun đắp. Trong 30 năm kể từ sau khi cùng thực hiện công cuộc mở cửa, đổi mới đất nước (1986-2016), mối quan hệ đặc biệt tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực hợp tác. Quan hệ thương mại Lào - Việt Nam sau khi hai nước cùng tiến hành cải cách mở cửa và phát triển nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đã có những bước tiến như thế nào, nhất là so với quan hệ thương mại giữa Lào với Thái Lan, nước láng giềng phía Tây của Lào? Trên cơ sở nhìn nhận lại quá trình phát triển quan hệ thương mại của Lào với Việt Nam và với Thái Lan từ 1991 - 2015, bài viết sẽ đưa ra những đánh giá mang tính đối sánh quan hệ thương mại của Lào với hai nước láng giềng phía Đông (Việt Nam) và phía Tây (Thái Lan).

Từ khóa: Quan hệ thương mại Lào - Việt, Lào - Thái Lan

1. Quan hệ thương mại Lào - Việt Nam (1991 - 2015)

Là một phần của quan hệ hợp tác hữu nghị đặc biệt Lào - Việt Nam, quan hệ thương mại Lào - Việt Nam giai đoạn 1991 - 2015 là sự tiếp nối truyền thống quan hệ thương mại hai nước từ sau năm 1975. Trên cơ sở của quan hệ hợp tác hữu nghị đặc biệt, những thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa mà cả Lào và Việt Nam

thực hiện từ cuối thập niên 80 của thế kỷ trước là điều kiện quan trọng để đưa quan hệ thương mại lên một tầm cao mới với những thay đổi lớn không chỉ về số lượng và cả về tính chất quan hệ.

Trên tinh thần đổi mới, mở cửa và đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, đặc biệt là quan hệ kinh tế đối ngoại, cả hai nước Lào và Việt Nam đã từng bước chuyển đổi hợp tác theo hướng từ viện trợ không hoàn lại,

* PGS.TS. Trịnh Thị Định, ** NCS. Nguyễn Việt Xuân, Trường Đại học Khoa học Huế

cho vay là chủ yếu sang giảm dần viện trợ và cho vay, từng bước đẩy mạnh hợp tác kinh tế trên tinh thần nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi⁽¹⁾. Quan hệ thương mại giữa hai nước đã chuyển dần từ hợp tác từng vụ việc theo yêu cầu sang hợp tác theo chương trình, kế hoạch được hai chính phủ thỏa thuận qua các hiệp định và chiến lược hợp tác hằng năm hoặc từng giai đoạn. Tuy nhiên, trong khoảng 5 năm đầu của thời kỳ chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, quan hệ thương mại giữa hai nước về cơ bản vẫn là hợp tác trên tinh thần tương trợ lẫn nhau. Chỉ khi công cuộc cải cách đổi mới ở cả hai nước bắt đầu gặt hái những thành công với sự ra đời của nền kinh tế thị trường thì cả hai nước mới hội tụ đủ thực lực kinh tế để thúc đẩy quan hệ kinh tế phát triển trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng cùng có lợi.

Bước sang đầu những năm 1990, các thỏa thuận quan trọng giữa lãnh đạo cấp cao Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường quan hệ giữa hai nước được triển khai qua các hiệp định hợp tác. Tháng 2/1992, Lào và Việt Nam ký Hiệp định Hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật. Việc ký Hiệp định chính thức chấm dứt hình thức trao đổi hàng hóa hằng năm bằng nghị định thư, xóa bỏ tình trạng bao cấp của nhà nước, mở ra một thời kỳ mới trong quan hệ thương mại. Giữ vững và phát huy truyền thống quan hệ đoàn kết giữa hai Đảng và hai dân tộc láng giềng anh em là tư tưởng chủ đạo trong hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật và được mỗi bên quán triệt đến các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương. Theo tinh thần

trên, quan hệ hợp tác trong lĩnh vực thương mại nhằm khai thác và phát huy tối đa tiềm năng của mỗi nước, không hạn chế đối tượng tham gia trao đổi thương mại, không hạn chế về thành phần tham gia cũng như danh mục hàng hóa, trừ các mặt hàng cấm xuất và cấm nhập. Cơ chế mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Những thành công của công cuộc cải cách đổi mới đã giúp cho quan hệ thương mại giữa hai nước đạt được những bước tiến đáng kể. Trong vòng 5 năm, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều giữa hai nước tăng gần gấp đôi, từ 45 triệu USD năm 1991 lên 80 triệu USD năm 1995 với tổng kim ngạch của cả giai đoạn là 424 triệu USD⁽²⁾. Ngoài các mặt hàng nhu yếu phẩm như gạo, thịt, vải, rau quả... Lào còn nhập từ Việt Nam nhiều mặt hàng công nghiệp như xi măng, sắt thép, xăng dầu, hàng thủ công mỹ nghệ phục vụ cho nhu cầu phát triển của Lào. Ngược lại, Lào cũng xuất sang Việt Nam nhiều mặt hàng vốn là lợi thế của Lào như thạch cao, cà phê, gỗ và các đặc sản nông - lâm nghiệp khác.

Trong bối cảnh Lào và Việt Nam đều mở rộng các mối quan hệ kinh tế đối ngoại, hai nước vẫn tiếp tục dành cho nhau những ưu tiên ưu đãi hợp lý trên tinh thần của mối quan hệ hợp tác hữu nghị đặc biệt. Trong cuộc gặp cấp cao hằng năm tháng 1/1999 tại Hà Nội, Bộ Chính trị hai nước nhất trí tiếp tục phát triển quan hệ Lào - Việt trên cơ sở nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ và phát huy cao nhất nội lực của mỗi nước, hợp tác bình đẳng cùng có lợi; đồng thời cũng quán triệt tinh thần kết hợp thỏa đáng tính chất quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào với thông lệ quốc tế, dành

cho nhau những ưu tiêu ưu đãi hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hai nước khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, từng bước hội nhập khu vực và quốc tế. Bộ Chính trị hai nước cũng thống nhất khẩn trương xây dựng định hướng chiến lược hợp tác đến năm 2020 và chương trình hợp tác 2001-2010⁽³⁾. Trên cơ sở đó, cả hai nước đã có nhiều biện pháp thúc đẩy hợp tác thương mại như Việt Nam mở rộng danh mục các mặt hàng nhập khẩu từ Lào trong kế hoạch hàng đổi hàng, xây dựng các cửa hàng, siêu thị giới thiệu sản phẩm hàng hóa của mỗi bên, tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng hóa của hai nước. Năm 1998, tổng kim ngạch trao đổi hàng hóa hai nước đã đạt 225,1 triệu USD, trong đó, Việt Nam nhập siêu 107,18 triệu USD⁽⁴⁾.

Bước sang những năm đầu thế kỷ XXI, quan hệ thương mại Lào - Việt Nam ngày càng đi vào thực chất. Trong bối cảnh mới của kinh tế thế giới và khi cả hai nước đã trở thành thành viên ASEAN, cả Lào và Việt Nam đều có những điều chỉnh chính sách trong quan hệ kinh tế đối ngoại. Hai nước đã cùng rà soát lại những mặt hàng là thế mạnh của mỗi bên và tìm các biện pháp dành cho nhau những ưu đãi; điều chỉnh giảm 50% thuế suất thuế nhập khẩu cho hàng hóa từ mỗi nước; xóa bỏ danh mục, số lượng, giá trị và mở rộng cho tất cả hàng hóa có xuất xứ từ mỗi nước; thống nhất danh mục hàng hóa giảm còn 0% thuế suất thuế nhập khẩu. Sau thỏa thuận của Bộ Công thương hai nước vào tháng 7/2005, danh mục hàng hóa được giảm thuế từ 5% đến 0% đã được thông qua⁽⁵⁾.

Việc giảm chi phí dịch vụ lao động, cấp thẻ theo thời hạn hợp đồng và cư trú của người lao động Việt Nam tại Lào đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy đầu tư, thương mại giữa hai nước. Các doanh nghiệp liên doanh mở cửa hàng giới thiệu sản phẩm của Lào tại Việt Nam cũng như mở cửa hàng giới thiệu sản phẩm của Việt Nam ở Lào để nhân dân hai nước làm quen sản phẩm, xây dựng trung tâm thương mại ở hai nước; thành lập Ngân hàng liên doanh Lào - Việt Nam giúp doanh nghiệp hai nước trong thanh toán, chuyển đổi tiền tệ. Kết quả là kim ngạch buôn bán hai chiều giữa hai nước gia tăng nhanh chóng, từ 687,8 triệu USD giai đoạn 2001-2005⁽⁶⁾ (bình quân 137,56 triệu USD/năm) lên 1,9 tỷ USD giai đoạn 2006-2010, trong đó cao nhất là năm 2010, đạt 491,16 triệu USD, gấp 2 lần so với năm 2006 và 2,7 lần so với năm 2000⁽⁷⁾.

Từ sau năm 2010, cùng với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của hai nước và trong xu thế chung của hợp tác kinh tế khu vực ASEAN, quan hệ thương mại Lào - Việt Nam tiếp tục có những khởi sắc mới. Các cơ chế, chính sách cũng như thủ tục hành chính được cải thiện tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho trao đổi hàng hóa giữa hai nước. Với địa hình trên 2300 km đường biên chạy dài qua 10 tỉnh của mỗi nước, trong cuộc hội đàm cấp cao diễn ra tại Hà Nội đầu năm 1997, hai bên khẳng định tăng cường hợp tác kinh tế giữa các tỉnh có chung đường biên giới, cho phép mở chợ đường biên, khuyến khích trao đổi hàng hóa, giao lưu buôn bán khu vực biên giới, hợp tác xây dựng cơ sở

hạ tầng. Từ đó, hội nghị hợp tác phát triển thương mại biên giới Lào - Việt Nam được tổ chức 2 năm một lần luân phiên ở các địa phương của Lào và Việt Nam⁽⁸⁾. Trên toàn tuyến biên giới Lào - Việt Nam đã mở ra 8 cặp cửa khẩu quốc tế, 7 cửa khẩu chính, 18 cửa khẩu phụ và nhiều đường mòn, lối mở, thành lập được 9 khu kinh tế cửa khẩu. Các cửa khẩu và các chợ vùng biên mở ra không chỉ thúc đẩy việc trao đổi hàng hóa giữa cư dân vùng biên giới của hai bên mà còn góp phần tăng cường tình đoàn kết và nâng cao hiệu quả hợp tác giữa hai nước trong việc bảo đảm an ninh xã hội vùng biên. Năm 2015, Hiệp định thương mại biên giới Lào - Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Công thương hai nước ký tại Nghệ An là cơ sở pháp lý cho các hoạt động thương mại vùng biên giới giữa hai nước⁽⁹⁾. Các chợ cửa khẩu, chợ biên giới được mở ra tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyên chở hàng hóa của các địa phương liền kề giữa hai nước và do đó được nhiều doanh nghiệp tham gia. Cơ sở hạ tầng thương mại các cửa khẩu cũng được nâng cấp; đã hình thành một số khu kinh tế cửa khẩu như Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo (Quảng Trị), phía Lào là cửa khẩu Densavan (Savannakhet) nằm trên trục Hành lang Kinh tế Đông - Tây được hình thành sớm nhất⁽¹⁰⁾; khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo (Hà Tĩnh), phía Lào là cửa khẩu Nam Phao (tỉnh Bolikhamsai); khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y (Kon Tum), phía Lào là cửa khẩu Phaukeua (tỉnh Attapeu). Hạ tầng thương mại các cửa khẩu, nhất là các khu kinh tế cửa khẩu được xây dựng hiện đại. Các khu kinh tế cửa khẩu trở thành các trung tâm thương mại biên giới của hai

nước. Công tác chống buôn lậu, chống gian lận thương mại và các hành vi kinh doanh trái pháp luật được chính quyền địa phương phối hợp ngăn chặn hiệu quả. Nhiều hội chợ thương mại, các cuộc tiếp xúc của doanh nghiệp hai nước ở các khu vực Bắc Lào, Trung Lào được tổ chức đã tạo điều kiện kết nối các doanh nghiệp hai nước, giữa các tỉnh và trong khu vực tam giác phát triển.

Trong quan hệ thương mại giữa Lào và Việt Nam, các mặt hàng xuất, nhập khẩu ngày càng đa dạng và phong phú. Lào xuất sang Việt Nam chủ yếu là các sản phẩm từ gỗ, kim loại thường, nguyên phụ liệu thuốc lá và một số mặt hàng khác (xem Bảng 1). Trong khi đó, mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường Lào giai đoạn này bao gồm hàng dệt may, giày dép các loại, chất dẻo, sản phẩm và linh kiện điện tử, gạo (xem Bảng 2). Nhiều sản phẩm Việt Nam được người tiêu dùng Lào ưa chuộng và có chỗ đứng ổn định tại thị trường Lào. (Xem Bảng 1 và 2).

Cũng từ năm 1991 trở đi, lượng hàng hóa trao đổi giữa hai nước tăng lên đáng kể. Nếu năm 1990 tổng kim ngạch ngoại thương của Lào với Việt Nam chỉ ở mức 19,9 triệu USD, tăng lên 104,6 triệu năm 1995 thì đến năm 2010 đạt 491,6 triệu và năm 2015 vượt mức một tỷ USD với 1,121 tỷ USD (xem Bảng 3).

Tốc độ tăng trưởng thương mại giữa hai nước những năm gần đây khá ấn tượng. Năm 2013, tổng giá trị thương mại giữa Lào với Việt Nam tăng 26,1% so với năm 2012, năm 2014 đạt mức tăng 17,9% so với năm 2013. Nếu tính cả giai đoạn 2011-

Bảng 1. Kim ngạch 5 nhóm hàng lớn nhất xuất xứ Lào được nhập khẩu về Việt Nam giai đoạn 2012 - 2016

Đơn vị tính: triệu USD

Tên nhóm mặt hàng chủ yếu	Diễn biến qua các năm				
	2012	2013	2014	2015	2016
Gỗ và sản phẩm gỗ	285	460	597	360	79
Cao su	13	29	31	40	51
Phân bón các loại	16	27	27	41	39
Quặng và khoáng sản khác	19	28	41	27	33
Kim loại thường khác	68	48	25	11	6
Hàng hóa khác	44	78	81	107	137
Tổng cộng	445	669	802	587	345

Nguồn: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “55 năm quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào”, Bình Thuận, ngày 05/6/2017; Nguyễn Thị Phương Nam (2007), “Quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào từ 1991 đến 2005”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, 8/2007; “Quan hệ thương mại hàng hóa song phương Việt Nam-Lào tính đến tháng 3 năm 2017”, <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/DispForm.aspx?ID=1130>, truy cập ngày 28/02/2019.

Bảng 2. Kim ngạch 10 nhóm hàng xuất khẩu sang Lào lớn nhất giai đoạn 2012 - 2016

Đơn vị tính: triệu USD

Tên nhóm mặt hàng chủ yếu	Diễn biến qua các năm				
	2012	2013	2014	2015	2016
Sắt thép các loại	108	79	91	118	76
Xăng dầu các loại	98	107	86	67	62
Phương tiện vận tải và phụ tùng	35	42	58	50	51
Máy móc, thiết bị, phụ tùng khác	21	17	22	31	30
Sản phẩm từ sắt thép	15	14	19	28	28
Clanhke và xi măng	-	17	23	29	16
Sản phẩm từ chất dẻo	11	13	18	13	10
Phân bón các loại	17	19	14	7	9
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	4	4	4	8	9
Cà phê	0	1	0	2	9
Hàng hóa khác	111	110	152	183	178
Tổng cộng	421	423	485	535	478

Nguồn: như Bảng 1

2016, mặc dù có sự suy giảm đáng kể ở những năm cuối (2015-2016), giá trị hàng hóa trao đổi giữa hai nước vẫn đạt 5,924 tỷ USD, trung bình xấp xỉ 1 tỷ USD/năm. Về phía Lào, từ chỗ bị thâm hụt trong cán cân

thương mại với Việt Nam giai đoạn trước năm 1990, từ sau 1991 cán cân thương mại giữa Việt Nam và Lào chủ yếu nghiêng về phía Lào, trừ năm 2016 khi Việt Nam đạt mức thặng dư gần 133 triệu USD⁽¹¹⁾.

Bảng 3. Kim ngạch xuất nhập khẩu Lào - Việt Nam (1986 - 2015)

Đơn vị tính: triệu USD

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Tổng	Cân đối thương mại
1986	3,5	4,3	7,8	-0,8
1990	3,9	16	19,9	-12,1
1995	84	20,6	104,6	63,4
2000	105,7	70,7	176,4	35
2005	97,5	69,2	166,7	28,3
2010	291,7	199,9	491,6	91,8
2011	460,0	286,6	746,6	173,4
2012	450,9	432,6	883,5	18,3
2013	668,7	423,2	1,091,9	245,5
2014	802,1	484,1	1,286,2	318,0
2015	587,0	534,8	1,121,8	52,2
2016	345,3	478,0	823,3	-132,7

Nguồn: "Quan hệ thương mại hàng hóa song phương Việt Nam - Lào tính đến tháng 3 năm 2017", <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/DispForm.aspx?ID=1130> (truy cập ngày 28/02/2019).

2. Đối sánh với quan hệ thương mại Lào - Thái Lan

Lào và Thái Lan là hai quốc gia phát triển theo định hướng chính trị xã hội khác nhau. Từ giữa thập niên 1980 trở về trước, xu thế đối đầu và phân cực trong quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á là rào cản đối với quan hệ thương mại giữa hai nước mặc dù giữa hai nước đã có Hiệp định thương mại ký từ năm 1986. Chỉ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, cùng với việc tìm ra giải pháp cho vấn đề Campuchia, sự chuyển hướng tư duy của Thái Lan với phương châm "biển Đông Dương từ chiến trường thành thị trường", với công cuộc cải cách mở cửa ở Lào, quan hệ thương mại Lào - Thái Lan mới bắt đầu phát triển. Quan hệ thương mại, được xây dựng và phát triển trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; được vận hành bởi một cơ chế rõ ràng, minh bạch, phù hợp với thông lệ và luật pháp quốc tế.

Ngày 20/6/1991, Bộ trưởng Kinh tế và Thương mại Lào và Bộ trưởng Ngoại giao Thái Lan đã ký Hiệp định thương mại Lào - Thái Lan để bổ sung cho những thỏa thuận thương mại hai nước đã ký trước đó. Sau đó, ngày 20/6/1993, hai nước đã ký biên bản ghi nhớ về cách thức triển khai các hoạt động thương mại, nhất là việc buôn bán điện giữa hai bên. Chính phủ hai nước cũng thường xuyên gặp gỡ để trao đổi bàn bạc về những vấn đề liên quan và ký bổ sung nhiều thỏa thuận, hiệp định buôn bán. Bên cạnh đó, cơ chế hợp tác về thương mại giữa hai nước cũng được hình thành tương đối đồng bộ từ cấp trung ương đến cấp địa phương. Tháng 7/1999, Ủy ban Thương mại hỗn hợp (Joint Trade Committee: JTC) cấp thủ tướng được thành lập tại Bangkok; và sau đó đã đổi tên thành Hội nghị Kế hoạch hợp tác giữa Bộ thương mại Vương quốc Thái Lan với Bộ Kinh doanh và Thương mại Cộng hòa DCND Lào.

Bắt đầu từ năm 2005, cơ chế Hội nghị Ủy ban hợp tác hỗn hợp Lào - Thái Lan diễn ra thường niên. Các vấn đề liên quan đến thương mại giữa hai nước được trao đổi, bàn bạc và đưa ra những thỏa thuận. Ví dụ, từ ngày 22 đến ngày 24/12/2005 tại Luang Phrabang (Lào), hai nước đã thỏa thuận về việc giao cho Đại sứ quán Thái Lan tại thủ đô Vientiane triển khai một số dự án hợp tác, tổ chức cho các nhà kinh doanh trong ngành nông nghiệp của Lào đi thăm Thái Lan để phát triển hợp tác xuất khẩu hàng hóa từ Lào sang Thái. Các vấn đề như mục đích và chỉ số tăng trưởng thương mại, việc tổ chức hội chợ triển lãm thương mại ở mỗi nước, việc hợp tác thương mại giữa các tỉnh biên giới cũng được bàn bạc và thống nhất. Cơ chế điều hành và giám sát hoạt động thương mại giữa hai nước Lào và Thái Lan tiếp tục được thực hiện qua các hội nghị giữa những người đồng cấp như trên; được tổ chức liên tục trong các năm từ 2011 - 2015 luân phiên ở Lào hoặc ở Thái Lan. Từ năm 2013, ngoài việc bàn bạc và thỏa thuận về các vấn đề thương mại, hai nước còn bàn về các vấn đề khác như phát triển nguồn nhân lực, vấn đề an ninh cho hoạt động thương mại dọc biên giới v.v...

Cùng với các hội nghị hợp tác ở cấp trung ương, giữa các địa phương dọc biên giới cũng tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại. Nhờ các cơ chế trên mà các vấn đề liên quan đến quan hệ thương mại giữa hai bên được bàn bạc cả ở cấp cao và cấp địa phương; tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thương mại triển khai đồng bộ và những vấn đề khúc mắc được đưa ra giải quyết kịp thời.

Như vậy, quan hệ thương mại của Lào với cả Việt Nam và Thái Lan đều được phát triển trên cơ sở một nền tảng pháp lý và cơ chế điều hành được các bên thỏa thuận. Tuy nhiên, do tính chất đặc biệt của quan hệ Lào - Việt Nam, mọi thỏa thuận thương mại được ký kết giữa hai nước đều trên cơ sở có sự thống nhất của lãnh đạo hai Đảng cầm quyền: Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy có điểm khác biệt trong quá trình hình thành khung pháp lý và cơ chế điều hành quan hệ thương mại của Lào với Thái Lan và với Việt Nam. Với Việt Nam, khi cả hai nước chuyển sang cơ chế thị trường và tăng cường hội nhập, các nền tảng pháp lý của quan hệ thương mại mới dần dần được xây dựng và hoàn thiện dần. Tuy nhiên, cũng cần nhận thấy là quan hệ thương mại cũng như các mối quan hệ kinh tế khác giữa Lào và Việt Nam đều có sự chi phối của mối quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai nước. Trong khi đó, với Thái Lan, mọi quan hệ buôn bán kể từ trước năm 1986 đều được thực hiện trên một cơ sở pháp lý rõ ràng. Khi rào cản về ý thức hệ được gạt bỏ, hành lang pháp lý và cơ chế điều hành quan hệ thương mại rõ ràng minh bạch giúp cho hoạt động thương mại giữa hai nước phát triển tăng ổn định từ sau năm 1991.

Trong quan hệ thương mại Lào - Thái Lan, từ sau năm 1991, tổng giá trị thương mại giữa hai nước tăng mạnh về tổng kim ngạch. Theo số liệu thống kê của Cục Kinh tế Thương mại, Bộ Thương mại Thái Lan, nếu như giai đoạn trước năm 1991, nhất là trước năm 1986, tổng kim ngạch hai chiều

Bảng 4. Xuất nhập khẩu giữa Lào và Thái Lan (1991 - 2015)

Đơn vị tính: triệu baht

Năm	Tổng kim ngạch		Xuất khẩu		Nhập khẩu		Cân đối thương mại
	Tổng	% tăng	Tổng	% tăng	Tổng	% tăng	
1990	1958		758		1200		-442
1995	15924	813	7093	936	8831	736	-1738
2000	23892	150	10222	144	13670	155	-3448
2005	41402	173	14764	144	26638	195	-11874
2010	113115	273	48997	332	64118	241	-15121
2015	204508	181	83842	171	120666	188	-36824

Nguồn: Bouathib Vilaysack(2017), *Quan hệ kinh tế Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào - Vương quốc Thái Lan (1991-2015)*, Luận văn Thạc sĩ Sử học, Trường Đại học Khoa học Huế, tr.84.

chỉ đạt ở mức rất khiêm tốn; năm 1975 đạt 356,7 triệu baht, năm 1986 là 665,6 triệu baht, bắt đầu tăng nhanh từ năm 1987 lên 1,198 tỷ baht, và tăng dần vào các năm sau đó. Đến năm 1996, kim ngạch buôn bán hai chiều của hai nước đạt 10,936 tỷ baht, tức là tăng lên đến trên 16,4 lần trong vòng 10 năm. Sau khi Lào gia nhập ASEAN vào năm 1997, quan hệ thương mại giữa hai nước tiếp tục được tăng cường trong những điều kiện và môi trường thuận lợi hơn. Kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước tăng từ xấp xỉ 10,936 tỷ baht năm 1996, lên 16,726 tỷ năm 1999 và lên 55,818 tỷ năm 2007. Kim ngạch thương mại hai chiều giữ mức tăng đều trong hơn một thập niên sau đó, đạt đỉnh cao vào năm 2014 với trên 175,5 tỷ baht. Với Thái Lan, Lào vẫn luôn bị thâm hụt trong cán cân thương mại. (Xem Bảng 4)

Như vậy có thể thấy điểm chung của quan hệ thương mại giữa Lào với Thái Lan và với Việt Nam từ sau năm 1991 là sự tăng trưởng ngoạn mục của tổng giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu. Sự tăng trưởng

thương mại trên ngoài sự tác động từ bối cảnh quốc tế thuận lợi thì căn nguyên mấu chốt là nhờ những thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa ở Lào. Tuy nhiên, xét về tổng giá trị hàng hóa trao đổi, tổng kim ngạch hai chiều của quan hệ thương mại Lào - Thái Lan cao hơn nhiều so với quan hệ Lào - Việt Nam. Năm 2015, tổng giá trị thương mại Lào - Thái Lan là 204.508 triệu baht (tương đương 6.197 triệu USD) so với 1.121 triệu USD tổng giá trị hàng hóa buôn bán giữa Lào với Việt Nam. Trong quan hệ thương mại với Việt Nam ở giai đoạn từ sau năm 1991, Lào đã luôn xuất siêu, trong khi trong quan hệ thương mại với Thái Lan, Lào vẫn ở tình trạng nhập siêu.

Xét về chủng loại hàng hóa, các mặt hàng Lào xuất khẩu sang Thái Lan về cơ bản cũng giống như xuất sang Việt Nam. Hàng xuất khẩu từ Lào có nguồn gốc Lào bao gồm gỗ và các sản phẩm bán thành phẩm từ gỗ, thạch cao, điện dân dụng, cao su, quặng, các loại lâm sản. Về nhập khẩu, giai đoạn đầu, tức là cho đến khoảng năm

Bảng 5. Các mặt hàng Lào nhập từ Thái Lan giai đoạn 1997 - 2004

Đơn vị tính: triệu Baht

Mặt hàng	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
Sản phẩm nông nghiệp	1.492	1854,5	1.872	2.378	2.455	2.506	2.857	3.361
Sản phẩm dệt may	148	183,3	166,2	189	195,4	183,1	187,6	211,2
Sản phẩm dệt may khác	21,64	25,7	25,9	31,8	36,9	35,9	37,9	44
Máy vi tính, thiết bị đi kèm	264,1	364,6	346,7	404	415,7	391,1	439,8	516
Đồ trang sức	72,8	76,5	67,2	69,3	81,2	93	104,5	106,2
Máy và các thiết bị điện	251	325	370	564,5	506	508	630	689
Thiết bị liên lạc	19,5	27,3	25,3	35,5	35,4	37,5	45	42,6

Nguồn: Bouathib Vilaysack (2017), *tlđđ*, tr.89.**Bảng 6. Các mặt hàng chủ yếu Lào nhập từ Thái Lan từ sau 2010**

Đơn vị tính: triệu Baht

Mặt hàng	2010	2011	2012	2013
Xăng dầu	461	673,3	836,6	894,7
Xe hơi và thiết bị	206	258,3	408,4	475,6
Sắt thép	144,8	175,5	229,5	289,9
Các loại máy móc thiết bị	168,6	170,1	233,6	218,9
Hóa chất	69,9	100,8	113,1	116,4
Sản phẩm chăn nuôi	31,8	80,7	108,2	116,4
Hóa mỹ phẩm và hóa dược	45,8	64,8	73,4	96,7
Đồ uống	37,8	55,3	88,6	63,6
Phương tiện liên lạc và thiết bị	49,9	83,5	74,9	79,8
Các loại khác	919,1	1114,6	1418,1	1361,9
Tổng	2135,9	2767,87	3588,4	3707,5

Nguồn: Bouathib Vilaysack (2017), *tlđđ*, tr.90.

2005, mặt hàng nông sản và dệt may chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá trị hàng hóa Lào nhập từ Thái Lan, nhưng ở giai đoạn sau, đặc biệt là từ sau năm 2010, vị trí các chủng loại hàng hóa Lào nhập từ Thái Lan có sự thay đổi đáng kể (xem Bảng 5 và Bảng 6). Xăng dầu, nguyên vật

liệu xây dựng, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất cùng với các phương tiện giao thông liên lạc gia tăng tỷ trọng trong tổng giá trị hàng hóa Lào nhập từ Thái Lan. (Xem Bảng 5 và 6)

Như vậy, hàng hóa Lào nhập từ hai nước láng giềng thời gian đầu (cho đến

giữa thập niên đầu thế kỷ XXI) chủ yếu là hàng tiêu dùng như sản phẩm dệt may, sản phẩm nông nghiệp, phương tiện đi lại cá nhân. Về sau, tỷ trọng hàng gia dụng Lào nhập từ Thái Lan và Việt Nam đều giảm trong khi các loại máy móc thiết bị và vật liệu tăng. Xét về nguồn gốc hàng hóa, trong nhóm hàng hóa trao đổi giữa Lào với Việt Nam, nhóm hàng tái xuất (có nguồn gốc bên ngoài hai nước) cao hơn trong nhóm hàng hóa trao đổi giữa Lào với Thái Lan. Từ Lào xuất sang Việt Nam có những mặt hàng tái xuất như xe máy, hàng điện dân dụng; và trong nhóm hàng Lào nhập từ Việt Nam thì xăng dầu cũng là mặt hàng tái xuất. Xe máy và hàng điện dân dụng Lào xuất sang Việt Nam thường có nguồn gốc Thái Lan; từ Lào xuất sang Thái Lan thường không có nhóm hàng tái xuất. Hàng tiêu dùng do Thái Lan sản xuất thường được đánh giá có chất lượng đảm bảo hơn và giá thành thấp hơn so với hàng tiêu dùng của Việt Nam. Đó là một lợi thế lớn để hàng tiêu dùng Thái Lan thâm nhập thị trường Lào.

Kết luận

Nhìn chung, trong xu thế mở cửa, hội nhập, quan hệ thương mại của Lào với cả hai nước láng giềng đều có sự khởi sắc. Việt Nam có lợi thế của một nước có sự tương đồng về ý thức hệ, quan hệ thương mại với Lào là một phần của quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác đặc biệt Lào - Việt Nam. Tuy nhiên, ưu thế của nền sản xuất hàng tiêu dùng cùng với sự gần gũi về văn hóa đang giúp Thái Lan chiếm vị trí cao hơn so với Việt Nam trong quan hệ thương mại của Lào./.

CHÚ THÍCH

1. Trước năm 1986, trao đổi hàng hoá chính ngạch thực hiện theo phương thức bao cấp bằng ngân sách nhà nước. Từ năm 1981-1985, kim ngạch tăng nhanh hơn do Thái Lan bao vây cấm vận Lào 273 mặt hàng nên Lào chuyển hướng sang phía Đông. Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào 5 năm (1981-1985) được ký kết, kèm theo nghị định thư thương mại hàng năm đã tạo hành lang pháp lý cho việc trao đổi buôn bán giữa hai nước. Ngoài ra, Việt Nam còn hỗ trợ Lào sử dụng các nguồn viện trợ chủ yếu từ các nước xã hội chủ nghĩa và các tổ chức quốc tế, từ năm 1976 đến 1985, các nước và các tổ chức này đã viện trợ không hoàn lại cho Lào 547,89 triệu rúp, 126,57 triệu USD và cho vay 594,583 triệu rúp.
2. Ban Đối ngoại Trung ương Đảng NDCM Lào (2009), *Tổng kết công tác đối ngoại từ năm 1995-2008*, Nxb. Nhà nước, Viêng Chăn, Lào, tr.44.
3. *Báo cáo tổng hợp Đề án chiến lược hợp tác và chương trình hợp tác dài hạn giữa Cộng hòa XHCN Việt Nam và Cộng hòa DCND Lào từ năm 2001 đến năm 2010*. Hà Nội, 9/2000.
4. *Báo cáo tổng hợp Đề án chiến lược hợp tác và chương trình hợp tác dài hạn giữa Cộng hòa XHCN Việt Nam và Cộng hòa DCND Lào từ năm 2001 đến năm 2010*, Tlđđ, tr.16-17.
5. Năm 2003, Việt Nam giảm thuế suất thuế nhập khẩu cho hàng hóa từ mỗi nước, như bổ sung 12 mặt hàng có xuất xứ từ Lào vào Việt Nam; năm 2004, xóa bỏ danh mục, số lượng, giá trị và mở rộng cho tất cả hàng hóa có xuất xứ từ mỗi nước; năm 2005, thông nhất danh mục hàng hóa giảm 0% thuế suất thuế nhập khẩu.
6. Năm 2004, kim ngạch thương mại hai nước đạt 142,5 triệu USD, cao nhất trong giai đoạn 2001-2005; trong đó, hàng hóa của Việt Nam chiếm khoảng 1/6 số hàng hóa trên thị trường Lào, bằng 14,32% của 562

- triệu USD giá trị kim ngạch nhập khẩu của các nước vào Lào và gần 1/4 hàng hóa xuất khẩu của Lào đi các nước (bằng 21,52% của 374 triệu USD giá trị trong số 40 nước nhập khẩu hàng hóa của Lào).
7. Thong Sivilay (2013), *Quan hệ Lào - Việt Nam từ năm 1986 đến 2012*, Luận văn Thạc sĩ, Chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Học viện Ngoại giao, tr.47.
 8. Những hội nghị gần đây như: Hội nghị lần thứ XI (tháng 9-2018) tại Đổng Hới, Quảng Bình (Việt Nam). Trước đó, hội nghị lần thứ X (năm 2016) tại Attapeu (Lào), lần thứ IX (năm 2014) tại thành phố Điện Biên Phủ (Việt Nam).
 9. Hiệp định thương mại biên giới giữa Chính phủ Việt Nam - Lào, <http://trungtamwto.vn/upload/files/hiiep-dinh-khac/321-chau-a/327-viet-nam---lao/3.%20H%C4%90%20th%C6%B0%C6%A1ng%20m%E1%BA%A1i%20bi%C3%AAn%20gi%E1%BB%9Bi-%20L%C3%A0o.pdf> truy cập ngày 01/4/2020.
 10. Thoạt tiên là Khu thương mại Lao Bảo thành lập năm 1998, đến năm 2005, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ban hành Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo (Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo).
 11. “*Quan hệ thương mại hàng hóa song phương Việt Nam - Lào tính đến tháng 3 năm 2017*”, <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/DispForm.aspx?ID=1130>, truy cập ngày 28/02/2019.
- Lào từ năm 2001 đến năm 2010, Hà Nội, 9/2000.
3. Bouathib Vilaysack (2017), *Quan hệ kinh tế Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào - Vương quốc Thái Lan (1991-2015)*, Luận văn Thạc sĩ Sử học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
 4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào (2015), *Sự phát triển Kinh tế - Xã hội trong giai đoạn 40 năm của CHDCND Lào giai đoạn 1975 - 2015* (Tài liệu lưu hành nội bộ, bản tiếng Lào).
 5. Chanthavilay Sengmany (2011), *Vấn đề đầu tư trực tiếp trong quan hệ Lào - Việt Nam từ 2001 đến nay*, Luận văn Thạc sĩ Quan hệ quốc tế, Học viện Ngoại giao.
 6. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào, Viện Khoa học xã hội quốc gia Lào, 2017, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “55 năm quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào”*, Bình Thuận, ngày 05-6-2017.
 7. Vũ Dương Huân (2007), “Thành tựu hợp tác đặc biệt, toàn diện Việt Nam - Lào trong thời kỳ mới”, *Lịch sử Đảng*, số 8.
 8. Nguyễn Thị Phương Nam (2007), “Quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào từ 1991 đến 2005”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, 8/2007.
 9. Vũ Công Quý (2002), “25 năm hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật Việt Nam - Lào”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 455.
 10. “*Quan hệ thương mại hàng hóa song phương Việt Nam-Lào tính đến tháng 3 năm 2017*”, <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/DispForm.aspx?ID=1130>, truy cập ngày 28/2/2019.
 11. Thong Sivilay, 2013, *Quan hệ Lào - Việt Nam từ năm 1986 đến 2012*, Luận văn Thạc sĩ, Chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Học viện Ngoại giao.
 12. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng NDCM Lào, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn, Lào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thời kỳ hoạt động cách mạng tại các nước Đông Nam Á lục địa của đồng chí Trần Tố Chấn*

NGUYỄN NGỌC LAN**

Tóm Tắt: Trong số những chiến sĩ Cộng sản lớp tiền bối, được Bác Hồ đào tạo, rèn luyện và phân công nhiệm vụ, xây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở các nước Đông Nam Á, đồng chí Trần Tố Chấn là người tiêu biểu nhất. Nhân kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng và 120 năm sinh đồng chí Trần Tố Chấn, nhà hoạt động đối ngoại xuất sắc từ ngày đầu thành lập Đảng và hướng tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bài viết giới thiệu đôi nét về cuộc đời hoạt động cách mạng và những đóng góp to lớn của đồng chí Trần Tố Chấn đối với công tác hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Trần Tố Chấn tên thật là Trần Sỹ Chấn, sinh ngày 10/3/năm Canh Tý (1900) tại làng Phú Nhuận, tổng Đặng Sơn, phủ Anh Sơn (nay là huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An)⁽¹⁾. Thời niên thiếu, Trần Tố Chấn sẵn có tư chất thông minh, ham học hỏi, thích khám phá. Thấy con mạnh khỏe, chăm chỉ, thương người, hào hiệp, ông bà Khoan đã cho anh vào học tại trường Cao Xuân Dục (thành phố Vinh). Sau chương trình lớp Nhất do các thầy giáo Trần Văn Tăng, Trần Mộng Bạch, Trần Phú và Hà Huy Tập giảng dạy, Trần Tố Chấn đã thi đậu vào trường Quốc học Vinh. Vốn thông minh, chăm chỉ, Trần Tố Chấn không chỉ học giỏi Quốc ngữ mà còn

học rất giỏi tiếng Hán và tiếng Pháp. Ông là một trong số những học trò xuất sắc của trường Quốc học Vinh. Thời gian nghỉ hè về thăm quê, Trần Tố Chấn rất thích tâm sự với hai anh em con trai của ông bác Hoàng Trần Đài, đó là Hoàng Trần Liên và Hoàng Trần Thâm. Cũng tại nhà thờ họ Hoàng Trần⁽²⁾, Trần Tố Chấn được các bác giới thiệu và làm quen với anh Hồ Bá Cự do bà Trần Thị Trâm⁽³⁾ đưa lên dạy học tại làng Đặng Lâm. Họ đã kết thành anh em tri kỷ, trước khi Hồ Bá Cự đi xuất dương và trong suốt cả thời kỳ hoạt động cách mạng sau này.

Khi Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn và nhóm thanh niên Nghệ Tĩnh lên đường

* Bài viết nhằm hướng ứng thực hiện Kế hoạch tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

** TS. Nguyễn Ngọc Lan, Viện nghiên cứu Đông Nam Á

xuất dương sang Xiêm hoạt động, Trần Tố Chấn đang học tại Vinh. Sau khi tốt nghiệp Thành Chung loại giỏi, anh được bổ nhiệm về dạy tại trường Tiểu học xã Bạch Ngọc thuộc Phủ Anh Sơn. Một năm sau lại chuyển về dạy tại huyện Yên Thành. Trần Tố Chấn đi lại nhiều địa phương, liên kết với nhiều bạn bè và tuyên truyền thơ văn yêu nước của cụ Phan Bội Châu. Tháng 5/1924, Hồ Tùng Mậu được cụ Phan Bội Châu cử về Nghệ An⁽⁴⁾ để vận động thanh niên xuất dương và mang tiền quyên góp của nhân dân đưa sang Trung Quốc giúp tổ chức hoạt động. Trần Tố Chấn được gặp lại Hồ Tùng Mậu tại quê nhà và đã giúp cất giấu số tài liệu mang về. Trần Tố Chấn đã bí mật đưa tài liệu đi phân phát, tuyên truyền ở phủ Anh Sơn và Yên Thành. Số còn lại, anh đã bỏ vào cái tráp gỗ dùng đựng đồ cá nhân đi dạy học, dùng ni lông bọc bên ngoài, đem ra cồn Chiêu Hồn, nơi hoang vu rậm rạp cạnh bờ sông Lam chôn cất, nơi sau này các tổ chức cách mạng thời Xô viết Nghệ Tĩnh (XVNT) thường hội họp bí mật và cất giấu tài liệu, báo chí, truyền đơn của Đảng⁽⁵⁾. Tháng 7/1924, sau tiếng bom của Phạm Hồng Thái, Hồ Tùng Mậu vội bàn giao công việc, nhờ các ông Hoàng Trần Siêu, Hoàng Trần Đài và Trần Tố Chấn làm tiếp rồi sang Quảng Châu. Sau khi Hồ Tùng Mậu ra đi, để có thời gian lo những công việc Hồ Tùng Mậu giao phó, Trần Tố Chấn nghỉ dạy học. Anh đi đến các địa phương tuyên truyền vận động, chọn thanh niên lên đường xuất dương. Số thanh niên tình nguyện xuất dương rất đông. Bàn đi tính lại, nên chọn ai đi xuất dương và để ai ở lại gánh vác nhiệm vụ cách mạng ở trong nước? Cuối cùng Trần Tố Chấn và các cụ đã chọn được 8 người, trong số hơn 20 thanh niên đăng ký là Trần Tố Chấn, Hồ Trức, Nguyễn Văn

Luyện, Bùi Văn Thoại, Lê Đắc Giao, Mai Văn Bạt, Nguyễn Văn Liêm và Hồ Thái⁽⁶⁾.

Sau tết Nguyên Đán năm Ất Sửu (1925), vào một đêm trời đầy sao, lớp thanh niên được chọn tập trung tại Đình Phú Nhuận⁽⁷⁾ chuẩn bị lên đường. Ông Hoàng Trần Siêu thay mặt cho dân làng, thắp hương dâng lên bàn thờ Đức Thành Hoàng tại Đình Phú Nhuận để lần lượt từ Trần Tố Chấn và anh em đều thắp hương làm lễ tuyên thệ. Để giữ bí mật, trước lúc lên đường, 8 thanh niên đã quyết định đổi tên mới, theo thứ tự từ người cao tuổi là Hồ Trức đến người ít tuổi là Hồ Thái thành các tên ghép thành một vần rất ý nghĩa: **“Việt-Nam-Cách-Mạng-Thành-Công-Vạn-Tuế”**. Trần Tố Chấn được bầu làm trưởng đoàn, có tuổi cao thứ 2 nên gọi là Nam. Tổ chức Hội đã cử ông Thân Sơn Ngô Quảng dẫn đường cho đoàn. Cụ Hoàng Trần Siêu thay mặt các bậc cha chú và bà con quanh vùng lên có đôi lời dặn dò và động viên anh em trước lúc lên đường. Cụ đã trao cho Trần Tố Chấn một tay nải to tiền bạc mà nhân dân quanh vùng quyên góp để gửi cho cụ Đặng Thúc Hứa ở Trại Cày. Tạm biệt quê hương và những người thân yêu đưa tiễn tại Đình Phú Nhuận, trải qua bao ngày đêm vất vả gian khổ, đoàn ngược miền Tây Nghệ An, đi theo hướng mặt trời lặn, vượt qua dãy Trường Sơn, đến tỉnh Xiêng Khoảng, qua Thị xã Thakhek (Lào). Cuối mùa Xuân, họ vượt sông Mekong, đến vùng Đông Bắc Xiêm. Ông Ngô Quảng dẫn đoàn đến một bản làng hoang vu heo hút, cách tỉnh lỵ NaKhnoPhaNom không xa. Đó là Bản Mạ, có 20 gia đình Việt kiều sinh sống, đều có tinh thần yêu nước. Bản Mạ là nơi có cơ sở cách mạng mạnh nhất của Việt kiều ở Xiêm. Sau khi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra Hội Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng Chí Hội

(TNCMĐCH), Bản Mạ là nơi thành lập được chi Hội cách mạng đầu tiên. Những ngày đầu đến đất Xiêm, đoàn được bố trí ở tại nhà cụ Võ Trọng Đài (thường gọi là cố Ngôét Đài, quê ở phủ Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An). Cố Đài là lớp người xuất dương sang Xiêm sớm nhất (1908) cùng với cụ Đặng Thúc Hứa. Họ đã xây dựng cơ sở cách mạng và lập ra Trại Cày, tạo điều kiện ăn ở cho các lớp xuất dương từ trong nước gửi sang. Cụ Đài rất thông minh và cương trực, trung thành, lại thuộc đường đi lối về nên thường được cụ Đặng Thúc Hứa phái về nước đón các đoàn thanh niên hai tỉnh Nghệ - Tĩnh sang Xiêm hoạt động. Sau mấy ngày nghỉ, cụ Võ Trọng Đài đã dẫn đường đưa đoàn đến Bản Đông, huyện PhiChit, tỉnh Phitsanulok để gặp cụ Đặng Thúc Hứa. Đoàn được cụ Đặng Thúc Hứa cùng các ông Võ Tùng, bà Đặng Quỳnh Anh, Đặng Thái Thuyên, cụ Khoan, ông Sáu đón tiếp rất chân tình, cởi mở. Tình cảm và không khí ấm cúng thân mật của những người con xa Tổ quốc gắn bó như anh em trong đại gia đình. Khi Trần Tố Chấn trao tay nải tiền của bà con ở quê nhà gửi cụ Đặng Thúc Hứa, Cụ cảm động và nhắc nhở anh em ở Trại Cày trên đất Xiêm phải sống sao cho xứng đáng với tấm lòng tin yêu của bà con cô bác ở quê nhà.

Trần Tố Chấn là một thanh niên có trình độ văn hóa cao, cầu thị, ham học hỏi, có tinh thần tương thân tương ái, luôn gần gũi với mọi người. Ngay từ những ngày đầu mới đến, để hòa nhập, Trần Tố Chấn học tiếng Xiêm. Anh học hỏi những kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng của những người đi trước. Với đức tính khiêm tốn, cầu thị, Trần Tố Chấn mau chóng chiếm được tình cảm, lòng tin và trở thành người giúp việc đắc lực cho cụ Đặng Thúc Hứa ở Trại Cày. Mùa thu năm 1925,

Hồ Tùng Mậu từ Quảng Châu được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử sang Xiêm để xúc tiến việc thành lập tổ chức TNCMĐC. Hai người gặp nhau vui mừng khôn xiết. Hồ Tùng Mậu nói về mục đích yêu cầu của chuyến sang Xiêm rồi đưa tài liệu, Báo Thanh niên cho Trần Tố Chấn đọc, nói chuyện với anh em ở Trại Cày. Được nghe kể chuyện hoạt động của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, anh em ở Trại Cày rất phấn khởi, hăng hái và ai cũng xin được gia nhập vào Hội TNCMĐC. Chi Hội Xiêm được thành lập, đồng chí Hồ Tùng Mậu và Đặng Thúc Hứa chỉ định Trần Tố Chấn làm Bí thư Chi hội ở Xiêm, hoạt động trực thuộc Tổng bộ VNTNCMĐCH ở Quảng Châu.

Những ngày ở Xiêm, để huấn luyện và tổ chức cho TNCMĐCH phương pháp hoạt động, Hồ Tùng Mậu đã ân cần chỉ bảo cách vận động quần chúng và tổ chức hoạt động của Hội Thanh niên. Đồng chí muốn trao đổi lại tất cả kinh nghiệm để bồi dưỡng cho Trần Tố Chấn trước khi trở lại Quảng Châu giúp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mở lớp học chính trị cho thanh niên trong nước mới sang. Hồ Tùng Mậu còn giao Trần Tố Chấn nhiệm vụ viết báo để tuyên truyền cách mạng trong quần chúng nhân dân. Trước lúc rời Xiêm, Hồ Tùng Mậu đã dặn Trần Tố Chấn về cách hoạt động bí mật. Muốn giữ bí mật cho bản thân và tổ chức, mỗi người phải có nhiều tên, quê quán, năm sinh khác nhau, để khi có bị bắt, bọn mật thám sẽ khó phát hiện được. Thấm nhuần lời dạy đó, trong thời gian hoạt động ở Xiêm, Trung quốc và các nước Đông Nam Á, đồng chí Trần Tố Chấn luôn đổi họ, thay tên các bí danh như: Nam, Tăng, Trần Văn Chấn, Chu, Phô, Tống Bạch Anh, Bạc Đầu, Ngô Văn Anh và Trần Tố Chấn. Tên gọi Trần Tố Chấn được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Hồ Tùng Mậu chọn

nên Trần Tố Chấn trân trọng, dùng nhiều nhất và đi theo anh suốt cả cuộc đời cách mạng.

Giữa năm 1926, được cụ Đặng Thúc Hứa và Hội TNCM ở Xiêm giới thiệu, Trần Tố Chấn được cử sang Quảng Châu dự lớp huấn luyện chính trị do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy. Sau những lần tiếp xúc, trao đổi, Bác thấy Trần Tố Chấn thông minh, đức độ, đa tài, giỏi ngoại ngữ, Người đặt niềm tin lớn như trước đây đã từng tin tưởng Hồ Tùng Mậu và Trương Văn Lĩnh. Sau khi kết thúc khoá học chính trị đặc biệt này, để phát triển lực lượng cách mạng lâu dài ở Xiêm, Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp giao cho Trần Tố Chấn nhiệm vụ trở lại Xiêm hoạt động. Trần Tố Chấn cùng với cụ Đặng Thúc Hứa và anh em trong Hội TNCMĐC xây dựng và phát triển cơ sở cách mạng trên đất Xiêm. Mở rộng căn cứ cách mạng để nối liền vùng Trung - Đông - Bắc Xiêm với vùng Nam Lào. Nhận nhiệm vụ do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giao, Trần Tố Chấn trở về Xiêm và xây dựng cơ sở cách mạng tại 4 tỉnh: Ubôn Rát Chathani, Ămнатcharon, Mục Đahản và Phi chít. Với tinh thần và trách nhiệm cao trong công việc, nhờ thông thạo ngoại ngữ, Trần Tố Chấn luôn đi sâu tìm hiểu phong tục tập quán của từng địa phương, nhanh chóng chiếm được tình cảm và sự yêu mến, tin tưởng của bà con Việt kiều cũng như nhân dân bản địa. Chỉ sau một thời gian ngắn, Trần Tố Chấn đã xây dựng được các Chi bộ Bản Mạ và Phichít. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao cho Trần Tố Chấn vừa phát triển cơ sở cách mạng Xiêm, vừa lập đường dây để bắt liên lạc với cơ sở cách mạng trong nước. Đặc biệt là 6 tỉnh Trung kỳ: Thanh - Nghệ - Tĩnh - Bình - Trị - Thiên, theo ủy nhiệm của Tổng bộ VNTNCMĐC ở Quảng Châu.

Ông đã hoàn thành xuất sắc những công việc do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao phó và đã được các đồng chí lãnh đạo cao cấp hoạt động ở Xiêm ghi lại trong tập hồ sơ như sau: *"Thời gian này vì có cán bộ trong ra, ngoài về nhiều, sự hoạt động của Hội liên tiếp được mở rộng, nên khoảng năm 1927, đầu năm 1928, VNTNCMĐCH ở Xiêm, ngoài Phichít ra, lần này đã tổ chức thêm được 3 chi bộ ở Udon Thani, Sakon Nakhon và Nakhon Phanom. Ba chi bộ này tổ chức thành Tỉnh bộ Udon. Tỉnh ủy gồm có các đồng chí: Trần Văn Tạng, Canh Tân (tức Đặng Thái Thuyền), Đình (tức Võ Văn Kiều), Nghĩa (tức Hoàng Văn Hoan) và Hải (tức Dụ). Từ đó Udon trở thành trung tâm hoạt động của Việt kiều ở vùng Đông Bắc..."*⁽⁸⁾.

Trần Tố Chấn làm việc tận tụy, quên mình, vừa tổ chức xây dựng cơ sở cách mạng, vừa cùng anh em lao động sản xuất, thành lập ra các Hội hợp tác chăn nuôi, thủ công nghiệp. Kinh phí thu được dùng chi cho sinh hoạt của hội viên, làm quỹ của Hội và chi cho công tác hoạt động của đoàn thể cách mạng như tuyên truyền, in báo chí. Để đưa những quần chúng yêu nước tham gia cách mạng, Trần Tố Chấn đã tổ chức họ vào: *"Hội hợp tác"* và *"Hội Việt kiều thân ái"*. Những thanh niên trong nước mới sang, Trần Tố Chấn luôn gần gũi, giúp đỡ để họ tiến bộ, bố trí họ sống tập thể, vừa lao động sản xuất lương thực, vừa học chính trị, rèn luyện võ nghệ. Chọn người tiến bộ kết nạp vào Hội TNCMĐC, chọn người tiêu biểu gửi sang Quảng Châu tập huấn chính trị. Công tác bồi dưỡng cán bộ cốt cán được Trần Tố Chấn đặc biệt quan tâm và đã tuyển chọn được những cán bộ được đào tạo cơ bản, trung thành, can đảm và tận tụy rồi phái họ về nước để xây dựng phong trào. Nghệ - Tĩnh là hai tỉnh có số

lượng thanh niên được cử về nước hoạt động đồng nhất.

Năm 1927, dựa vào quy ước của luật pháp Xiêm, những nhà in và nhà báo lớn có tính chất kinh doanh mới phải đăng ký và không có chế độ kiểm duyệt. Trần Tố Chấn cùng lãnh đạo Tổng bộ VNCTMĐCH đã cho xuất bản tờ báo “*Đồng Thanh*” bằng tiếng Việt. Đây là tiếng nói của Tổng bộ TNCMĐCH ở Xiêm, nhằm tuyên truyền mục đích hoạt động của Hội. Kêu gọi Việt kiều đoàn kết đấu tranh và hướng về Tổ quốc, phản đối chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam. Tờ báo đã được kiều bào trân trọng đón đọc và làm theo, có tác dụng thức tỉnh lòng yêu nước của đồng bào ở xa Tổ quốc.

Mùa Thu năm 1928, để phù hợp với từng thời kỳ lịch sử, khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sang Xiêm, Người đã cho đổi tên tờ báo “*Đồng Thanh*” thành “*Thân ái*” và kêu gọi mọi người đoàn kết. Người đã viết: “... *Rừng cách mạng xin góp cây, Báo cách mạng xin góp gió*...”. Ngoài viết báo, Trần Tố Chấn và Ban chấp hành Tổng hội còn sáng tác thơ ca cách mạng, diễn kịch: “*Từ Phan Đình Phùng đến Phạm Hồng Thái*” ở Phichit; diễn vở “*Người xuất dương*” ở Udon; diễn vở “*Mất nước*” ở Sakon. Các buổi biểu diễn đã được Việt kiều và đồng bào Xiêm nhiệt liệt tán thưởng. Nhờ công tác tuyên truyền tốt, phong trào yêu nước và cách mạng của Việt kiều ở Xiêm ngày càng phát triển, tiếng vang về trong nước. Tháng 6/1928, đồng chí Võ Mai, Kỳ bộ Trung Kỳ sang Udon đặt quan hệ để thiết lập đường dây liên lạc trong và ngoài nước. Tổng bộ TNCMĐC cử đồng chí Tăng trực tiếp làm việc với đồng chí Võ Mai. Hai bên thống nhất việc đón tiếp các đoàn đại biểu từ Việt Nam sang Xiêm, kết nối liên lạc và

vạch kế hoạch để hỗ trợ lẫn nhau.

Tháng 7/1928, phong trào cách mạng ở Xiêm phát triển mạnh, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với tấm thẻ nhập cảnh mang tên người Hoa (Nguyễn Lai), từ cảng Napoli (Italia), lên tàu buôn Nhật Bản rồi sang Xiêm. Người hoạt động ở Xiêm cho đến tháng 9/1929, mọi người gọi Bác là “**Thần Chín**”. Bác dự các cuộc họp và báo cáo tình hình cách mạng thế giới - Việt Nam và các nước Đông Nam Á. Bác luôn nhắc Trần Tố Chấn và anh em phải tăng cường đoàn kết giữa hai nước Xiêm - Việt. Phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để đồng bào Xiêm có cảm tình với kiều bào Việt Nam để họ giúp đỡ cho cách mạng Việt Nam. Bác yêu cầu mọi người phải học tiếng Xiêm, tiếng Hán, tiếng Lào để phục vụ cho công tác vận động. Khi đến Sakon, thấy các gia đình lập điện thờ Đức Thánh Trần, Người đã viết bài thơ ca ngợi Trần Hưng Đạo nhằm thức tỉnh tinh thần yêu nước: “*Một người Việt hãy đương còn, Thì non sông Việt vẫn non sông nhà*...”. Đến cuối năm 1929, tổ chức *Hội Thân Ái* ở Xiêm có trên 2.000 Hội viên Việt kiều tham gia. Các tổ chức quần chúng như *Hội Phụ nữ*; *Hội Thanh niên*; *Hội Thiếu niên* lần lượt ra đời và hoạt động rất có hiệu quả.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Cuối tháng ba, đại diện cho Quốc tế Cộng sản (QTCS), Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Tống, đã đến Udon gặp đồng chí Trần Tố Chấn để chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Xiêm và nhóm Cộng sản Việt kiều ở Xiêm. Được QTCS ủy quyền, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị Tỉnh ủy ở Udon, có trên 30 đồng chí tham dự. Người phổ biến công việc hợp nhất của hai nhóm Cộng sản là Hoa kiều và Việt kiều để thành lập ra

Đảng Cộng sản Xiêm (ở Xiêm lúc bấy giờ chưa có người Xiêm là Cộng sản.) Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã phổ biến Nghị quyết của QTCS là: Những người Cộng sản đang hoạt động ở nước nào thì phải làm cách mạng và gia nhập Đảng Cộng sản ở nước đó. Như vậy Trần Tố Chấn và những người Cộng sản Việt Nam đang ở Xiêm thì phải làm cách mạng Xiêm. Sau hội nghị, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gặp riêng Tỉnh ủy để dặn dò một số việc và bàn bạc cách tiến hành hợp nhất với bộ phận Hoa kiều. Người đề nghị chuyển Tỉnh ủy Thanh niên U Đon thành Tỉnh ủy Đảng Cộng sản Xiêm. Tỉnh ủy lúc đó có 5 đồng chí: Tăng, Xu, Đình, Nghĩa, Hải. Bác dặn dò: mỗi chúng ta ở đây phải tích cực học chữ Xiêm, tiếng Xiêm. Phải hết sức giữ bí mật, phải đề phòng khủng bố trắng, cần liên hệ chặt chẽ với các đồng chí TNCMĐCH ở Lào để chuẩn bị dân cho họ sau này cũng trở thành những người Cộng sản. Cuối cùng, Bác đã đề nghị đồng chí Trần Tố Chấn cùng đi Bangkok với Bác để hợp nhất với nhóm Cộng sản Hoa kiều.

Ngày 20/4/1930, tại một địa điểm ở Hua Lamphong, Thủ đô Bangkok, đại diện cho QTCS, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập cuộc hội nghị gồm có đại biểu của hai tổ chức Đảng: Hoa kiều và Việt Nam. Sau khi phân tích tình hình cách mạng thế giới, cách mạng Xiêm và sự khẩn thiết phải hợp nhất hai tổ chức Đảng thành Đảng Cộng sản Xiêm, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đề nghị Trần Tố Chấn báo cáo tỷ mỉ hoạt động của bộ phận Việt kiều. Đồng chí Ngũ báo cáo về hoạt động của bộ phận Hoa kiều. Bác giải thích rất kỹ những điều mà mọi người đang quan tâm chưa rõ. Cuối cùng Bác đề nghị thành lập Ban Chấp ủy Lâm thời của Đảng Cộng sản Xiêm (Xiêm ủy) gồm có 3 đồng chí: Trần Văn Chấn⁽⁹⁾;

Ngô Chính Quốc⁽¹⁰⁾ và Ngũ Trị Chi⁽¹¹⁾. Sau cuộc họp, đồng chí Trần Tố Chấn liền trở về Udon, gặp Tỉnh ủy để báo cáo lại tình hình và nội dung cuộc họp ở Bangkok. Thay mặt Xiêm ủy, Trần Tố Chấn xúc tiến việc xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở vùng Đông Bắc. Tỉnh ủy TNCMĐCH ở khu Đông Bắc đã tuyển chọn được 52 đồng chí tiêu biểu để chuyển sang Đảng Cộng sản Xiêm. Sau khi Đảng bộ Xiêm ủy được thành lập ở tỉnh Udon, đồng chí Trần Tố Chấn được bầu làm Bí thư Xiêm ủy. Với cương vị Bí thư, đồng chí Trần Tố Chấn là người có công đóng góp lớn nhất trong việc xây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở vùng Đông Bắc Xiêm. Dưới sự lãnh đạo của Bí thư Trần Tố Chấn và Xiêm ủy, phong trào cách mạng ở Xiêm ngày càng phát triển. Cùng với tổ chức Đảng, các tổ chức quần chúng *Hội ái hữu* đều phát triển mạnh. Để kích lệ tinh thần cách mạng của đồng bào Việt kiều, Trần Tố Chấn đã tổ chức các hoạt động văn hóa nhân các dịp kỷ niệm: Liệt sỹ Phạm Hồng Thái (19/6/1930). Thực hiện thông tri của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về việc tổ chức truy điệu ngày giỗ đầu của Liệt sỹ Nguyễn Sỹ Sách (19/12/1929 - 19/12/1930) tại các địa phương Udon, Phichit và Sakon.

Để phù hợp với công tác tuyên truyền trong tình hình và nhiệm vụ mới, đồng chí Trần Tố Chấn và lãnh đạo Xiêm ủy đã cho đổi tên từ "*Thân Ái*" thành từ "*Ngọn đuốc*", phát hành bí mật, tránh sự khủng bố của địch. Cuối năm 1930, ở trong nước, XVNT đang bị thực dân Pháp khủng bố trắng. Mật thám ngày đêm lùng sục bắt bớ những thân nhân gia đình có con em đi xuất dương như Trần Tố Chấn. Phong trào cách mạng ở Xiêm càng lên cao thì ảnh hưởng và uy tín của Trần Tố Chấn càng lan toả

khắp nơi. Kẻ địch đã điên cuồng lùng sục, chẳng bẫy, dò la, bắt bớ. Chúng cho dán ảnh Trần Tố Chấn, Đặng Thúc Hứa, Đặng Thái Huyền, Nguyễn Văn Luyện, Trần Văn Sang khắp nơi, hứa sẽ thưởng rất hậu cho kẻ nào báo tin nơi ở của những đảng viên người Việt Nam. Trần Tố Chấn và Đảng bộ Xiêm hoạt động gặp nhiều khó khăn. Nhờ bí mật, khôn khéo và cảnh giác, lại được đồng bào che chở, bảo vệ, nên các đồng chí Đặng Thúc Hứa, Trần Tố Chấn và Xiêm ủy luôn thoát khỏi các cuộc vây ráp truy lùng của chúng.

Trong tập hồ sơ tuyệt mật số 3442 CN.MT - C⁽¹²⁾ đã tập hợp khá đầy đủ các bản báo cáo, công điện của mật thám Pháp về những hoạt động của Trần Tố Chấn và Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ở hải ngoại. Trong một bản báo cáo mật chúng đã ghi: *"Các tổ chức Đảng được xây dựng ở Udon ...Các cuộc đấu tranh rải truyền đơn chống Pháp ở hải ngoại được đồng đảo nhân dân đồng tình ủng hộ..."* Ở một bản báo cáo khác chúng nhận xét: *"Tổ chức này hoạt động có quy củ, kỷ luật chặt chẽ, hình thức đấu tranh phong phú. Số đảng viên ở hải ngoại phần đa là người Nghệ Tĩnh. Năm 1930 - 1931, phong trào cách mạng ở trong nước bị đàn áp khủng bố thì họ đã rút lui vào rừng hoạt động, hoặc ngược đường sang Lào - Thái Lan để xây dựng cơ sở Đảng"⁽¹³⁾*. Trong các hồi ký cách mạng hoạt động ở Xiêm cùng Trần Tố Chấn là Nguyễn Tài, Nguyễn Văn Luyện, Ngô Tuấn, Hà Sâm, Đặng Quỳnh Anh, Đặng Văn Cáp, Nguyễn Chính Giao, Đào Viết Hưng, Vũ Văn An và nhiều đồng chí khác đã ghi như sau: *"Cuối năm 1931, vì trong nước bị khủng bố dữ dội, ba đồng chí Tỉnh ủy ở Hà Tĩnh do đồng chí Bùi Khương dẫn đường qua Xiêm tìm gặp Đảng. Thế là Đảng bộ Việt kiều lại phải làm một nhiệm*

vụ quan trọng nữa là nhiệm vụ viện trợ cách mạng Đông Dương"⁽¹⁴⁾.

Từ năm 1932 đến 1933, nhờ hoạt động tích cực của Bí thư Trần Tố Chấn và Xiêm ủy, các Tỉnh ủy nên Đảng bộ Việt kiều ở Xiêm vẫn không ngừng phát triển. Đồng bào Việt kiều rất tin yêu và tích cực ủng hộ Đảng Cộng sản. Các tổ chức quần chúng như Công hội Đỏ, Nông hội Đỏ, Cứu tế Đỏ có đông hội viên tham gia. Năm 1932, đồng chí Trần Tố Chấn đã lãnh đạo kiều bào đấu tranh chống lại việc chiếm đoạt trường học ở Sakon. Năm 1933 đấu tranh chống thuế ở Bản Cốc, Bản Noong Xeng, tỉnh Nakhon thắng lợi. Sau khi Ban lãnh đạo Đảng ở nước ngoài được thành lập, yêu cầu thống nhất các tổ chức Đảng ở trong nước và chuẩn bị cho Đại hội Đảng lần thứ nhất. Sự kiện này đã được ghi lại như sau: *"Tháng 5-1934, đồng chí Tăng với danh nghĩa là đại biểu Xiêm ủy, sang Trung Quốc tham gia 'Hội nghị Ban lãnh đạo cách mạng ở Hải ngoại và các Đảng bộ trong nước' do Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương triệu tập. Ở hội nghị này, đồng chí Tăng đã báo cáo tình hình viện trợ cách mạng Đông Dương của Đảng Cộng sản Xiêm và những kết quả đã đạt được. Khi đồng chí Tăng trở về Xiêm, Ban chỉ huy đã giao cho một số tài liệu như Tạp chí Bolshevik, mẫu truyền đơn, thống nhất ngày kỷ niệm Xô viết Nghệ An (12/9), đồng thời đã đề nghị Xiêm ủy: (i) Giúp tổ chức Đảng bộ các tỉnh Bắc Trung kỳ như Thanh - Nghệ - Tĩnh - Bình, nếu có thể thì thành lập Đảng bộ liên tỉnh. (ii) Giúp đẩy mạnh hơn nữa hoạt động ở Lào và thành lập Xứ ủy Lào. (iii) Đề nghị các đồng chí ở Việt Nam và Lào phát truyền đơn kỷ niệm ngày Xô viết Nghệ An cùng một nội dung và cùng một ngày với toàn quốc. Tất cả nhằm phục vụ cho Đại hội Đảng sẽ họp ở Ma Cao"⁽¹⁵⁾*.

Sau khi tham dự Hội nghị “Ban lãnh đạo cách mạng ở Hải ngoại” trở về Xiêm, đồng chí Trần Tố Chấn vui đầu vào công việc của tổ chức Đảng vừa lo tổ chức các cuộc họp cấp ủy mở rộng để báo cáo tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới theo tinh thần, Nghị quyết của Ban Chấp hành ở hải ngoại. Đồng chí còn lo chuẩn bị nội dung để báo cáo tình hình, nhiệm vụ hoạt động của Đảng Cộng sản Xiêm để trình lên Đại hội Đảng lần thứ nhất trong kỳ họp sắp tới ở Ma Cao. Ngoài công việc của Xiêm ủy, đồng chí còn phải lo chuẩn bị kinh phí, bố trí nơi ăn, ở, giấy căn cước cho đoàn đại biểu Việt Nam và Lào đi dự Đại hội Đảng lần thứ nhất. Trần Tố Chấn làm việc không quản ngày đêm, công việc dồn dập, ăn ngủ thất thường, sức khỏe đi xuống, đến nỗi mới 34 tuổi mà tóc đã bạc trắng nên đồng chí có thêm một bí danh mới là *Bạc đầu*. Trong hồi ký cách mạng, đồng chí Ngô Tuấn (Ba Đốc) đã ghi lại sự kiện này như sau: “Để chuẩn bị cho đoàn chúng tôi đi dự Đại hội được thuận lợi, Đảng bộ Xiêm lúc đó đóng ở Udon đã lo cho chúng tôi đầy đủ giấy tờ xuất nhập cảnh, vé xe, vé tàu, áo quần cải trang và tiền Xiêm, tiền Trung Hoa dân quốc để chi tiêu dọc đường. Mỗi người trong đoàn chúng tôi được trang bị hai bộ âu phục và được phát từ 100 đến 150 đồng làm lộ phí⁽¹⁶⁾. Các đồng chí Đại biểu trong nước đi dự Đại hội Đảng ở Macau là Võ Nguyên Hiến, Ba Đốc, Nguyễn Tài, Nguyễn Chính Giao đều kể lại: “Đồng chí Trần Tố Chấn là người cùng đi dự Đại hội, mọi chi phí trên đường đi rất tốn kém, số tiền chi phí trên đường đi dự Đại hội vào cuối tháng 3 năm 1935 đều do đồng chí “Bạc đầu” chi trả tất cả⁽¹⁷⁾. Tại Đại hội lần thứ nhất họp tại Macau, đồng chí Trần Tố Chấn được bầu là Ủy viên dự khuyết BCH TWDCS Đông Dương. Đồng chí được cử là

đại biểu chính thức đi dự Đại hội QTCS lần thứ VII (1935) tại Liên Xô (Moscow).

Ngày 20/3/1936, đồng chí Trần Tố Chấn và Cao Xuân Tùng trên đường đi công tác trở về thì bị bọn mật thám bủa vây, bắt tại Khon Kaen (Xiêm). Bắt được Trần Tố Chấn, kẻ địch vô cùng hí hửng, chúng vội thông báo cho tất cả những nơi chúng đang bố trí phục kích để bắt. Biết Trần Tố Chấn là một lãnh đạo cao cấp của Đảng, được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đào tạo và giao nhiệm vụ xây dựng lực lượng cách mạng trên đất Xiêm. Kẻ thù liền trực xuất đồng chí ra khỏi lãnh thổ Xiêm. Sau khi bị trục xuất, Trần Tố Chấn sang Trung Quốc tiếp tục hoạt động, kiêm nghề viết báo tuyên truyền cho phong trào đấu tranh của QTCS. Trong nhiều năm hoạt động bí mật ở hải ngoại, đồng chí Trần Tố Chấn cũng làm việc hết sức mình cho phong trào cách mạng ở các nước Đông Nam Á và phong trào QTCS theo tinh thần của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã dạy.

Tháng 8/1945, đồng chí Trần Tố Chấn cùng vợ là bà Lê Ngọc Anh hoạt động ở Philippines. Sau ngày 2/9, biết tin nước nhà giành được độc lập, vợ chồng Trần Tố Chấn vui mừng khôn xiết, đặc biệt khi biết được Chủ tịch nước chính là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Trần Tố Chấn giục vợ nhanh chóng thu xếp công việc để trở về nước, góp sức cùng Chính phủ Hồ Chí Minh, phục vụ Tổ quốc trong những ngày chính quyền cách mạng còn trong trứng nước. Trên 20 năm xa Tổ quốc, khi tàu vừa cập bến Hải phòng, Trần Tố Chấn vội gọi điện để báo tin ngay cho Chủ tịch Hồ Chí Minh biết. Từ Hà nội được tin Trần Tố Chấn đã trở về Tổ quốc, Bác Hồ rất vui mừng. Người đã cử ngay một cán bộ cao cấp của Đảng (đồng chí Hoàng Văn Hoan),

từng hoạt động với Trần Tố Chấn ở Hải ngoại, xuống tận Hải Phòng đón. Tại Thủ đô, Bác Hồ vui mừng thông báo ngay với đồng chí Hồ Tùng Mậu, hiện đang làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Liên khu IV (UBKCLK4) được biết. Bác đề nghị đồng chí Hồ Tùng Mậu sắp xếp, bố trí ngay một công việc thích hợp cho vợ chồng Trần Tố Chấn. Thừa lệnh Chủ tịch nước, Hồ Tùng Mậu liền cử đồng chí Trần Tố Chấn đảm nhiệm các chức danh: Trưởng ban Biên chính, kiêm nhiệm công tác Chính trị và Trưởng ban dân quân Việt - Lào của Liên khu IV. Với nhiệm vụ đối ngoại, Trần Tố Chấn thường làm việc bên cạnh các đồng chí lãnh đạo của Chính phủ kháng chiến Lào như Hoàng thân Souphanouvong, Noohacphoosavau và nhiều đồng chí cán bộ kháng chiến cao cấp của nước bạn Lào. Bà Lê Ngọc Anh⁽¹⁸⁾ là người phụ nữ yêu nước, rất thông minh, là trợ thủ đắc lực cho công tác hoạt động bí mật của chồng trong những năm ở Hải ngoại. Khi trở về nước, bà làm phóng viên báo chí và công tác tại Ban Miền Tây của LK 4.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, *"Nghệ An là hậu phương lớn của các tiền tuyến lớn"*. Được Bác Hồ và đồng chí Hồ Tùng Mậu giao nhiệm vụ tìm địa điểm hoạt động, Trần Tố Chấn đã chọn quê hương Đặng Sơn, nằm trên Quốc lộ 7, chạy sang Lào làm trụ sở của UBKCLK4. Đình Phú Nhuận - nơi đã ghi bao kỷ niệm của Trần Tố Chấn từ thời niên thiếu, đến ngày ra đi xuất dương, được anh chọn làm địa điểm hội họp và trụ sở làm việc của Ban Biên chính Việt - Lào. Cuối năm 1947, vì cơ sở vật chất thiếu thốn, Trần Tố Chấn đã vận động gia đình, họ hàng, bà con cô bác quanh vùng tương trợ, giúp đỡ nơi ăn, chốn ở và các trang thiết bị cho Ban Biên chính Việt - Lào làm việc. Nhân dân Đặng Sơn,

quê hương cách mạng, bà con cô bác đã tận tình giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Biên chính Việt Lào hoạt động. Đồng chí Trần Tố Chấn còn sử dụng cả bộ tràng kỷ bằng lim, tài sản quý nhất của gia đình dùng tiếp khách, đem ra Đình Phú Nhuận cho Ban làm việc⁽¹⁹⁾.

Hoạt động trong điều kiện gian khổ, vật chất thiếu thốn, đảm đương nhiều công việc quan trọng, cuộc sống kham khổ, phải ở rừng, làm việc quá sức, bệnh sốt rét ác tính hoành hành nhưng vẫn không làm Trần Tố Chấn nản lòng mà vẫn luôn lạc quan, tin tưởng, vui vẻ động viên khích lệ tinh thần anh em, lấy hiệu quả công việc làm nguồn vui để quên đi bệnh tật hiểm nghèo. Tháng 5/1948, sau chuyến đi công tác dài ngày ở Lào trở về, vì làm việc quá sức, kham khổ, bệnh sốt rét đã làm Trần Tố Chấn kiệt sức. Đồng chí Hồ Tùng Mậu và Ban lãnh đạo UBKCLK4 cùng gia đình, bà con cô bác đã hết lòng chăm sóc, chạy chữa. Trong những ngày Trần Tố Chấn trên giường bệnh, các đồng chí lãnh đạo cao cấp cách mạng Lào luôn đến thăm hỏi, túc trực bên cạnh, mong có phép mầu nhiệm để cứu chữa được cho Trần Tố Chấn qua cơn bão bệnh. Ngày 25/5/1948, đồng chí Trần Tố Chấn đã trút hơi thở cuối cùng với niềm thương tiếc và đau buồn vô hạn của cán bộ lãnh đạo hai nước Việt - Lào.

Đồng chí Trần Tố Chấn, người con ưu tú của quê hương Xứ Nghệ, được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh đào tạo và giao nhiệm vụ hoạt động đối ngoại. Đồng chí đã nêu một tấm gương trong sáng về đạo đức cách mạng và tinh thần hợp tác QTCS, góp phần giải phóng các dân tộc bị áp bức ở các nước Đông Nam Á. Bất cứ ở đâu, trong hoàn cảnh nào, đồng chí Trần Tố Chấn luôn nêu cao chủ nghĩa

anh hùng cách mạng, lạc quan, tin tưởng, thủy chung. Đặc biệt là tinh thần học ngoại ngữ để phục vụ công tác đối ngoại của Đảng. Đồng chí Trần Tố Chấn là niềm tự hào của Đảng Cộng sản Đông Dương, của phong trào CS QT, của Đảng bộ và nhân dân Nghệ - Tĩnh Anh hùng J.

CHÚ THÍCH

1. Thân phụ là ông Trần Sỹ Khoan, một nhà nho yêu nước, hoạt động chống Pháp từ phong trào Văn Thân, Cần Vương đến Đông Du. Thân mẫu là bà Hoàng Thị Bá, sinh ra trong một gia đình và gia tộc có truyền thống yêu nước và khoa bảng tại làng Đặng Lâm (1).
2. Năm 1930, hai người con của cụ Hoàng Trần Đài đều trực tiếp lãnh đạo phong trào XVNT. Đ/c Hoàng Trần Thâm là Trưởng Ban tuyên truyền của Tỉnh ủy Nghệ An năm 1930.
3. Trần Tố Chấn quen Hồ Bá Cự, (tức Hồ Tùng Mậu) con trai của ông Hồ Bá Kiện, bạn chiến đấu của các ông Hoàng Trần Siêu và Hoàng Trần Đài. Năm 1916, sau khi ông Hồ Bá Kiện lãnh đạo cuộc đấu tranh vượt ngục tại nhà tù Lao Bảo hy sinh. Để tránh thực dân Pháp trả thù, Bà Trần Thị Trâm (mẹ của nhà chí sĩ cách mạng Hồ Học Lãm) và ông Ngô Quảng đã đưa Hồ Bá Cự lên làng Đặng Lâm, ở trong nhà ông Hoàng Trần Củng (bố của ông Siêu, ông Đài và bà Hoàng Thị Bá), làm nghề dạy học để chờ đợi ngày đi xuất dương.
4. Thẻ căn cước mang tên Phan Tái.
5. Cái tráp của Trần Tố Chấn dùng cất dấu tài liệu, năm 1930, đ/c Trần Sỹ Cận đã dùng để cất dấu tài liệu của Đảng trong phong trào XVNT. Tráp đó hiện nay đang trưng bày tại Bảo Tàng XVNT
6. 8 Thanh niên kể trên xuất dương ra nước ngoài hoạt động đều được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đào tạo và trở thành lớp chiến sỹ cách mạng tiên bối xuất sắc từ ngày đầu dựng Đảng
7. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng chí Trần Tố Chấn đã chọn Đình Phú Nhuận là trụ sở làm việc của Ban Biên chính Việt - Lào. Di tích đã được Bộ Văn Hóa thông tin xếp hạng cấp Quốc gia.
8. *Hồ sơ hoạt động cách mạng của Việt kiều ở Thái Lan*, gồm 216 trang đánh máy, Hà Nội tháng 8/1978 (Tài liệu do các đồng chí lãnh đạo cao cấp xuất dương hoạt động ở Hải ngoại soạn thảo và cung cấp).
9. Túc Tăng, Ủy viên Tỉnh ủy U Đôn của TNCSĐCH.
10. Túc Lý, người gốc Nghệ An hoạt động lâu năm ở Trung Quốc, đã dự lớp huấn luyện chính trị đặc biệt ở Quảng Châu và học Trường Quân sự Hoàng Phố thời Tôn Trung Sơn.
11. Túc Ngũ, Đảng viên Cộng sản Hoa kiều, đã hoạt động lâu năm ở Xiêm
12. Được lưu giữ tại Cục lưu trữ Bộ Công an và Bảo tàng Xô viết Nghệ Tĩnh.
13. Trích Hồ sơ mật thám Pháp khai thác tại Bộ Công An.
14. Trích: *Hồ sơ Hoạt động cách mạng của Việt kiều ở Thái Lan*, tldd, Tr 5.
15. Trích: *Nghệ An những tám gương Cộng sản*, Tập 2, Nhà xuất bản Nghệ An 2005, Tr. 179 - 180.
16. Tư liệu này đã được đồng chí Ba Đốc viết và đăng trên *Tạp chí Cộng sản*, tháng 8/1981. Tr 53.
17. Theo hồi ký cách mạng của các đồng chí lão thành nói trên, đi dự Đại hội Đảng lần thứ nhất ghi lại. (Có đối chiếu với đoạn trích trong sách *Nghệ An những tám gương Cộng sản*, Tập 2. Tr 181).
18. Kỹ vật chiếc cặp da của bà Lê Ngọc Anh thường dùng đựng tài liệu bí mật khi đồng chí Trần Tố Chấn đi công tác thời kỳ hoạt động ở Xiêm và các nước Đông Nam Á. Hiện đang trưng bày tại Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh
19. Bộ tràng kỷ bằng lim của Trần Tố Chấn hiện đang trưng bày tại Đình Phú Nhuận, Di tích cấp Quốc gia.